

Phụ lục XVI
Appendix XVI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI,
QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS; RIGHTS TO BUY SHARES/FUND
CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL
PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)

NGUYỄN TRUNG KIÊN
NGUYEN TRUNG KIEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01.26/BC-NTK
No: 01.26/BC-NTK

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026
Hanoi, October 20, year 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch quyền mua cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan
của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES
OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL
PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCtech.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange;
- CNCtech Group Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Name of individual: **NGUYỄN TRUNG KIÊN**

- Quốc tịch/Nationality:

- Số Thẻ căn cước, ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card, date of issue, place of issue: **CCCD**
số **do Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày**
Citizen Identity Card No. **issued by the Police Department for Administrative**
Management of Social Order on

- Địa chỉ liên hệ/Contact address:

- Điện thoại/Telephone:..... Fax:..... Email:.....
Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company: **Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Vice Chairman of the Board of Directors and General Director.**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organization executing the transaction with the internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **CLI**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above:.....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua cổ phiếu/Number, ownership percentage of shares held before the transaction of executing rights of purchase shares: **1.272.925 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,39% / 1.272.925 shares, accounting for 1,39%.**

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu trước giao dịch/Number of rights to buy shares before the transaction: **254.585 quyền mua / 254.585 rights to purchase shares**

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua /Percentage of executing the rights to purchase: **100:20 (100 cổ phiếu được hưởng 20 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới) / 100:20 (100 shares entitle the holder to 20 rights; 1 right allows the purchase of 1 new share).**

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua (thực hiện quyền mua) / Purchase (exercise purchase right)**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đăng ký thực hiện/Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy): **254.585 quyền mua / 254.585 rights to purchase shares**

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of traded rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction executed (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua (thực hiện quyền mua) / Purchase (exercise purchase right)**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đã thực hiện/Number of executed rights to buy (for the transaction of rights to buy): **254.585 quyền mua / 254.585 rights to purchase shares**

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price): **2.545.850.000 đồng/VND**

12. Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua /Number of shares expected to hold after exercising the right to buy: **1.527.510 cổ phiếu / 1.527.510 shares.**

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tại tổ chức phát hành / Exercising the right to purchase additional shares issued to existing shareholders at the issuing organization.**

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: ngày **19/10/2026/ October 19, 2026**

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/As stated above;
- Lưu/Archived.

**CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



**NGUYỄN TRUNG KIÊN
NGUYEN TRUNG KIEN**